

THÔNG BÁO

Bảng giá dịch vụ Bến thủy nội địa Khu neo đậu tránh trú bão Côn Đảo

Căn cứ Thông tư 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ các Quyết định về ban hành biểu giá dịch vụ tại Ban Quản lý cảng Bến Đầm: Quyết định số 65/QĐ-BQL ngày 02/6/2021; Quyết định số 47/QĐ-BQL 18/4/2022; Quyết định số 43/QĐ-BQL ngày 07/4/2022; Quyết định số 32/QĐ-BQL ngày 06/4/2023 và Quyết định số 34/QĐ-BQL ngày 15/5/2024.

Ban Quản lý cảng Bến Đầm thông báo Bảng giá dịch vụ Bến thủy nội địa Khu neo đậu tránh trú bão Côn Đảo của Ban Quản lý cảng Bến Đầm như sau:

Số TT	Nội dung khoản thu	Mức thu (áp dụng thuế GTGT 8%)
1	Dịch vụ trọng tải	
1.1	Lướt vào (kể cả có tải, không tải)	165 đồng/tấn trọng tải toàn phần
1.2	Lướt ra (kể cả có tải, không tải)	165 đồng/tấn trọng tải toàn phần
2	Dịch vụ ra, vào cảng, bến thủy nội địa	
2.1	Phương tiện chở hàng có trọng tải toàn phần từ 10 tấn đến 50 tấn	5.000 đồng/chuyến
2.2	Phương tiện chở hàng có trọng tải toàn phần trên 50 tấn đến 200 tấn hoặc chở khách có sức chở từ 13 ghế đến 50 ghế	10.000 đồng/chuyến
3	Dịch vụ cởi buộc dây	
3.1	Tàu thuyền có tải trọng <=100 GT	49.000 đồng/lượt
3.2	Tàu thuyền có tải trọng từ 100 GT đến 300 GT	98.000 đồng/lượt
3.3	Tàu thuyền có tải trọng từ 301 GT đến 500 GT	196.000 đồng/lượt
3.4	Ca nô, tàu du lịch	20.000 đồng/lượt
4	Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu	
4.1	Ghe tải hàng	150.000 đồng/chuyến

4.2	Tàu cá	50.000 đồng/chuyến
4.3	Phương tiện chở khách (cano) dưới 28 khách	20.000 đồng/chuyến
4.4	Phương tiện chở khách (cano) từ 28 khách trở lên	30.000 đồng/chuyến
5	Dịch vụ đổ rác cho tàu, thuyền	
5.1	Ghe tải hàng	368.000 đồng/chuyến
5.2	Tàu cá	29.000 đồng/chuyến
5.3	Phương tiện chở khách (cano) dưới 28 khách	20.000 đồng/chuyến
5.4	Phương tiện chở khách (cano) từ 28 khách trở lên	30.000 đồng/chuyến

Ghi chú: Đối với các phương tiện không phải là phương tiện chở hàng hóa được quy đổi chi phí tính trọng tải như sau:

- Phương tiện chuyên dùng: 01 mã lực hoặc 01 sức ngựa tương đương với 01 tấn trọng tải toàn phần;

- Phương tiện chở khách: 01 giường nằm tương đương với 06 ghế hành khách hoặc tương đương với 06 tấn trọng tải toàn phần; 01 ghế hoặc 01 hành khách tương đương với 01 tấn trọng tải toàn phần./.

- Đối với các dịch vụ khác có liên quan như xe ra, vào cảng, xe lưu bãi, điện nước sinh hoạt..... thì được áp dụng theo bảng giá dịch vụ đơn vị đã niêm yết và thông báo tại các cảng do đơn vị quản lý và khai thác trên địa bàn huyện Côn Đảo.

Thời gian áp dụng: Từ ngày 21/5/2024.

Ban Quản lý cảng Bến Đầm trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng TC-KH huyện;
- BQL khu DLQG Côn Đảo;
- Các Cty, DN, cá nhân hoạt động tại đơn vị;
- Niêm yết công khai tại đơn vị;
- Lưu: VT, KT-TV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Công Thịnh